|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| D:\Logo_2013\Logo 2013 mau.jpg | ĐỀ THI HỌC KỲ 1\_ NĂM HỌC 2013 – 2014  **MÔN THI: VẬT LÝ LỚP 6**  THỜI GIAN LÀM BÀI: 45 PHÚT  Ngày thi: 22/10/2013  ĐỀ **241** | **Biên soạn**  Bộ phận  chuyên môn |
| **Mã tài liệu**  ĐKT\_01.02.1314 | *Học sinh lưu ý: Làm bài trên giấy thi.*  *Không được sử dụng tài liệu .* | **Phê duyệt**  BAN GIÁM HIỆU |

**Bài 1: (2 điểm)**

Đổi đơn vị và cho biết đó là đơn vị đo của đại lượng vật lý nào?

1. 1,05 kg =...........g
2. 230 ml = ................ l
3. 3,129 m = ................cm
4. 1,8 cm3 = ...................dm3

**Bài 2: (2 điểm)**

Chọn từ, cụm từ điền vào chỗ trống

1. Trước khi chọn dụng cụ đo phù hợp người ta thường \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_( đặt vật lên bàn/ ước lượng)
2. Mỗi dụng cụ đo đều có \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ và \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_( các vạch chia độ / GHĐ / ĐCNN)
3. Để đo lực người ta dùng \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ ( thước thẳng / lực kế)
4. Nệm cao su, lò xo, dây thun là những vật có tính \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ ( đàn hồi/ không thấm nước)

**Bài 3 : (4 điểm)**

Treo thỏi nhôm có trọng lượng 5N vào lò xo 1, thỏi hộp bút có trọng lượng 2N vào lò xo 2. Hai lò xo giống nhau và cùng độ dài ban đầu.

1. Những lực nào đã tác dụng lên hộp bút, thỏi nhôm khi nó đứng yên.
2. So sánh độ dài của 2 lò xo sau khi treo vật. Vì sao có sự khác nhau này.
3. Cần treo thêm một vật có khối lượng là bao nhiêu và vào lò xo nào, để 2 lò xo dài bằng nhau**.**

**Bài 4 : (2 điểm)**

Một khối gỗ có khối lượng 250g, một khối sắt có trọng lượng 3,9 N

1. Vật nào có khối lượng lớn hơn.
2. Bỏ khối sắt chìm vào một bình chia độ đang chứa nước. Mực nước dâng lên đến vạch 270cm3, biết rằng khối lượng riêng của sắt là 7800kg/cm3 . Xác định thể tích của nước đang chứa trong bình.

-HẾT-

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| D:\Logo_2013\Logo 2013 mau.jpg | ĐỀ THI HỌC KỲ 1\_ NĂM HỌC 2013 – 2014  **MÔN THI: VẬT LÝ LỚP 6**  THỜI GIAN LÀM BÀI: 45 PHÚT  Ngày thi: 22/10/2013  ĐỀ **242** | **Biên soạn**  Bộ phận  chuyên môn |
| **Mã tài liệu**  ĐKT\_01.02.1314 | *Học sinh lưu ý: Làm bài trên giấy thi.*  *Không được sử dụng tài liệu .* | **Phê duyệt**  BAN GIÁM HIỆU |

**Bài 1: ( 2 điểm)**

Đổi đơn vị đo 0,03 kg = ...............lạng

1. 2,56 l = .................ml
2. 0,23 km = .................m
3. 390 dm3= m3

Cho biết đó là đơn vị đo của đại lượng vật lý nào?

**Bài 2: ( 2 điểm)**

Chọn từ và cụm từ điền vào chỗ trống

1. Lực hút trái đất tác dụng lên vật gọi là \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ ( trọng lực/ trọng lượng).
2. Để ghi đúng kết quả đo người ta thường căn cứ vào \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_(GHĐ/ ĐCNN).
3. \_\_\_\_\_\_\_\_\_ (Khối lượng/Thể tích) chỉ lượng chất chứa trong vật.
4. Để xác định trọng lượng riêng của vật người ta thường sử dụng \_\_\_\_\_\_\_\_ ( lực kế/thước ) và bình chia độ.

**Bài 3: ( 4 điểm)**

Treo thỏi nhôm có trọng lượng 5N vào lò xo 1, khối gỗ có trọng lượng 2N vào lò xo 2. Hai lò xo giống nhau và cùng độ dài ban đầu.

1. Những lực nào đã tác dụng lên thỏi nhôm và khối gỗ khi nó đứng yên.
2. So sánh độ dài của 2 lò xo sau khi treo 2 vật. Vì sao có sự khác nhau này.
3. Cần treo thêm một vật có trọng lượng là bao nhiêu và vào lò xo nào, để 2 lò xo dài bằng nhau**.**

**Bài 4 : (2 điểm)**

Một hòn đá có khối lượng 260g, một khối sắt có trọng lượng 4N

1. Vật nào có khối lượng lớn hơn.
2. Bỏ hòn đá chìm vào một bình chia độ đang chứa nước. Mực nước dâng lên đến vạch 256cm3, biết rắng khối lượng riêng của đá là 2600 kg/m3 . Xác định thể tích của nước đang chứa trong bình.

-HẾT-

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| D:\Logo_2013\Logo 2013 mau.jpg | ĐỀ THI HỌC KỲ 1\_ NĂM HỌC 2013 – 2014  **MÔN THI: VẬT LÝ LỚP 7**  THỜI GIAN LÀM BÀI: 45 PHÚT  Ngày thi: 22/10/2013  ĐỀ **241** | **Biên soạn**  Bộ phận  chuyên môn |
| **Mã tài liệu**  ĐKT\_01.02.1314 | *Học sinh lưu ý: Làm bài trên giấy thi.*  *Không được sử dụng tài liệu .* | **Phê duyệt**  BAN GIÁM HIỆU |

**Bài 1: ( 2 điểm)**

Trong các câu phát biểu sau, phát biểu nào đúng, phát biểu nào sai. Không yêu cầu giải thích

1. Độ to của âm phụ thuộc vào tần số dao động.
2. Âm thanh được tạo ra nhờ dao động
3. Ảnh tạo bởi gương cầu lồi là ảnh ảo và bằng vật.
4. Nguyệt thực xảy ra ban đêm, nhật thực xảy ra ban ngày.

**Bài 2: ( 2 điểm)**

Điền từ thích hợp vào chỗ trống

1. Chiếu 1 tia sáng vuông góc với mặt phản xạ của gương thì góc phản xạ bằng \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_
2. Vật A dao động phát ra âm có độ to 60 dB, vật B dao động phát ra âm có độ to 40 dB. Vậy vật A dao động có \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ dao động lớn hơn vật B
3. Trong môi trường \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ và \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ ánh sáng truyền theo đường thẳng.
4. Các vật: quyển tập, bàn ghế, máy lạnh là \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ sáng?

**Bài 3: ( 3 điểm)**

1. Vì sao khi đứng phía trên hồ cá ta vừa nhìn thấy ảnh của người quan sát đồng thời cũng nhìn thấy cá dưới nước.
2. Khi nào cây sáo là nguồn âm? Khi phát ra âm thanh, bộ phận nào trong sáo đã dao động?

**Bài 4: ( 3 điểm)**

1. Vẽ ảnh của vật trước gương như hình 1
2. Ở hình 2, mắt đặt tại A thì có nhìn thấy vật đặt tại B không ? Hãy vẽ hình chứng minh và giải thích.

A

Mắt

Hình 1

Hình 2

B

-HẾT-

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| D:\Logo_2013\Logo 2013 mau.jpg | ĐỀ THI HỌC KỲ 1\_ NĂM HỌC 2013 – 2014  **MÔN THI: VẬT LÝ LỚP 7**  THỜI GIAN LÀM BÀI: 45 PHÚT  Ngày thi: 22/10/2013  ĐỀ **242** | **Biên soạn**  Bộ phận  chuyên môn |
| **Mã tài liệu**  ĐKT\_01.02.1314 | *Học sinh lưu ý: Làm bài trên giấy thi.*  *Không được sử dụng tài liệu .* | **Phê duyệt**  BAN GIÁM HIỆU |

**Bài 1: ( 2 điểm)**

Trong các câu phát biểu sau, phát biểu nào đúng, phát biểu nào sai?

1. Tiếng ồn trong sân trường em giờ ra chơi có độ to cỡ 100 dB.
2. Đom đóm, nến đang cháy, gương là các nguồn sáng.
3. Tia phản xạ nằm trong cùng một mặt phẳng với tia tới.
4. Vùng quan sát của gương cầu lồi luôn rộng hơn vùng quan sát của gương phẳng cùng khích thước, ở củng một vị trí quan sát

**Bài 2: ( 2 điểm)**

Điền từ thích hợp vào chỗ trống

1. Mặt trống dao động có tần số 100 Hz, số dao động của trống trong 2 giây là \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_
2. Kính, gương, mặt hồ phẳng lặng được xem là \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ ,vì nó cho ảnh.
3. Cho tia tới và tia phản xạ đều vuông góc với gương thì góc tới bằng góc phản xạ và bằng \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_
4. Các vật dụng trong gia đình có tính chất như gương cầu lồi là \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ và \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Bài 3: ( 3 điểm)**

1. Nhờ có pha đèn mà đèn pi
2. n hoặc đèn trước của ô tô xe gắn máy có thể chiếu xa hơn so với khi không có pha đèn. Vậy pha đèn có tính chất của loại gương nào? Sự phản xạ ánh sáng như thế nào trên pha đèn như thế nào?
3. Hai chiếc kèn giống nhau và phát ra âm to như nhau có phải vì được phát ra có cùng tần số không? Vì sao?

**Bài 4 : (3 điểm )**

1. Vẽ ảnh của vật trước gương như hình 1
2. Ở hình 2, mắt đạt tại A thì có nhìn thấy vật đặt tại B không ? hãy vẽ hình chứng minh và giải thích

Hình 1

B

A mắt

Hình 2

-HẾT-

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| D:\Logo_2013\Logo 2013 mau.jpg | ĐỀ THI HỌC KỲ 1\_ NĂM HỌC 2013 – 2014  **MÔN THI: VẬT LÝ LỚP 8**  THỜI GIAN LÀM BÀI: 45 PHÚT  Ngày thi: 22/10/2013  ĐỀ **241** | **Biên soạn**  Bộ phận  chuyên môn |
| **Mã tài liệu**  ĐKT\_01.02.1314 | *Học sinh lưu ý: Làm bài trên giấy thi.*  *Không được sử dụng tài liệu .* | **Phê duyệt**  BAN GIÁM HIỆU |

***Câu 1*** (1đ) Viết công thức tính lực đẩy Acsimet .Nêu ý nghĩa và đơn vị đo của các đại lượng trong công thức trên

***Câu 2***: (1đ) Một vật có thể tích là 6m3.Tính lực đẩy Acsimét tác dụng lên vật khi  thể tích của vật bị chìm trong nước. Biết dnước = 10000 N/m3

***Câu 3*** : (2đ) Một vật có khối lượng 4kg được treo vào một sợi dây cố định

1. Vật chịu tác dụng của những lực nào

và độ lớn của mỗi lực bằng bao nhiêu

1. Hãy biểu diễn các vectơ lực tác dụng lên vật

( Tỉ xích 1cm ứng với 20N)

***Câu 4*** : (2đ) Bạn Việt có khối lượng 51 kg đang đứng yên trên mặt sàn nằm ngang

1. Tính áp lực bạn Việt tác dụng lên mặt sàn
2. Nếu bạn Việt tác dụng lên mặt sàn một áp suất bằng 17000 N/m2 . Hãy tính diện tích tiếp xúc của bạn lên mặt sàn

***Câu 5*** : (3đ) Nhúng chìm một quả cầu có thể tích 150cm3 và trọng lượng là 11,7 N vào trong nước. Biết trọng lượng riêng của nước là 10000N/m3

1. Tính lực đẩy Acsimet tác dụng lên quả cầu
2. Xác định trọng lượng riêng của chất làm quả cầu
3. Qủa cầu sẽ nổi hay chìm trong nước? Vì sao ?

***Câu 6***: ( 1đ) Một bạn học sinh cho rằng : “*Xe đạp đang chuyển động trên mặt đường nằm ngang do lực kéo F của người đạp xe tạo ra. Khi người trên xe ngừng đạp, xe sẽ chuyển động chậm dần rồi dừng lại vì ………………” .* Em hãy viết tiếp để giải thích giúp bạn học sinh trên ?

-HẾT-

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| D:\Logo_2013\Logo 2013 mau.jpg | ĐỀ THI HỌC KỲ 1\_ NĂM HỌC 2013 – 2014  **MÔN THI: VẬT LÝ LỚP 8**  THỜI GIAN LÀM BÀI: 45 PHÚT  Ngày thi: 22/10/2013  ĐỀ **242** | **Biên soạn**  Bộ phận  chuyên môn |
| **Mã tài liệu**  ĐKT\_01.02.1314 | *Học sinh lưu ý: Làm bài trên giấy thi.*  *Không được sử dụng tài liệu .* | **Phê duyệt**  BAN GIÁM HIỆU |

***Câu 1*** : (1đ) Viết công thức tính áp suất chất lỏng, nêu rõ ý nghĩa và đơn vị đo của từng đại lượng trong công thức

***Câu 2*** : (2đ) Cho một viên gạch có khối lượng 2 kg đặt trên mặt bàn nằm ngang (*hình vẽ*)

1. Vật chịu tác dụng của những lực nào

và độ lớn của mỗi lực bằng bao nhiêu

1. Biểu diễn các lực trên ( tỉ xích 1cm ứng với 10N)

***Câu 3*** : (1đ) Một vật có thể tích là 0,6m3.Tính lực đẩy Acsimét tác dụng lên vật khi thể tích của phần vật bị chìm trong nước chiếm  thể tích của vật. Biết dnước = 10000 N/m3

***Câu 4*** : (2đ) ) Một xe máy chạy từ TP HCM đến Cần Thơ với tốc độ 50km/h trên quãng đường dài 150km.

1. Chuyển động của ô tô là chuyển động đều hay không đều? Vì sao
2. Tính thời gian xe chạy trên quãng đường đó.

***Câu 5***: (3đ) Một bể chứa đầy nước cao 5m

1. Biết trọng lượng riêng của nước là 10000N/m3. Hãy tính áp suất của nước lên đáy bể
2. Nhúng chìm một vật có thể tích 0,05m3 vào bể nước. Tính lực đẩy Acsimet lên vật
3. Nếu vật có trọng lượng 400N thì nó sẽ nổi lên hay chìm xuống? Vì sao?

***Câu 6:*** (1đ) Vì sao những con tàu bằng thép nặng vài chục ngàn tấn có thể nổi được trên mặt nước trong khi chiếc đinh sắt nhỏ và nhẹ hơn nhiều lại chìm trong nước?

-HẾT-

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| D:\Logo_2013\Logo 2013 mau.jpg | ĐỀ THI HỌC KỲ 1\_ NĂM HỌC 2013 – 2014  **MÔN THI: VẬT LÝ LỚP 9**  THỜI GIAN LÀM BÀI: 45 PHÚT  Ngày thi: 22/10/2013  ĐỀ **241** | **Biên soạn**  Bộ phận  chuyên môn |
| **Mã tài liệu**  ĐKT\_01.02.1314 | *Học sinh lưu ý: Làm bài trên giấy thi.*  *Không được sử dụng tài liệu .* | **Phê duyệt**  BAN GIÁM HIỆU |

**Câu 1: (2đ)**

1. Công của dòng điện sản ra ở một đoạn mạch là gì? Viết công thức tính công của dòng điện và nêu ý nghĩa, đơn vị từng đại lượng trong hệ thức?
2. Áp dụng: Một động cơ điện hoạt động bình thường với công suất 550W. Tính điện năng mà động cơ tiêu thụ trong 3 giờ?

**Câu 2: (1,5đ)**

1. Hãy kể 3 loại nam châm thường dùng trong phòng thí nghiệm?
2. Nêu 2 cách để nhận biết được 2 cực của nam châm?

**Câu 3: (1,5đ)**

Em hãy nêu 4 lợi ích của việc sử dụng tiết kiệm điện năng?

Đ1

Đ2

Rb

**Câu 4: (2,5đ)**

Cho sơ đồ mạch điện như hình bên, biết số chỉ ghi trên bóng

đèn 1 (12V-24W) và bóng đèn 2 (9V-18W). Người ta cấp vào mạch

hiệu điện thế 12V.

1. Tính điện trở của các bóng đèn?
2. Tính điện trở của biến trở Rb khi bóng đèn 2 sáng bình thường?
3. Biến trở này có điện trở lớn nhất là 5Ω, được quấn bằng dây constantan có điện trở suất là 0,5.10-6(Ωm), có tiết diện 0,2mm2. Tính chiều dài của dây dẫn constantan làm biến trở trên?

**Câu 5: (2,5đ)**

Một ấm điện có ghi 220V-1000W được sử dụng hiệu điện thế 220V để đun sôi 2 lít nước từ nhiệt độ ban đầu 270C. Biết hiệu suất của ấm là 75%, nhiệt dung riêng của nước là 4200(J/kg.K)

1. Tính điện trở của ấm.
2. Tính nhiệt lượng cần thiết để đun sôi nước?
3. Tính thời gian cần thiết để đun sôi lượng nước nói trên?
4. Số tiền điện phải trả cho đun nước trong 30 ngày là bao nhiêu? Biết mỗi ngày ấm đun sôi 2 lít nước, và 1 KW.h tương ứng với 1350đ.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| D:\Logo_2013\Logo 2013 mau.jpg | ĐỀ THI HỌC KỲ 1\_ NĂM HỌC 2013 – 2014  **MÔN THI: VẬT LÝ LỚP 9**  THỜI GIAN LÀM BÀI: 45 PHÚT  Ngày thi: 22/10/2013  ĐỀ **242** | **Biên soạn**  Bộ phận  chuyên môn |
| **Mã tài liệu**  ĐKT\_01.02.1314 | *Học sinh lưu ý: Làm bài trên giấy thi.*  *Không được sử dụng tài liệu .* | **Phê duyệt**  BAN GIÁM HIỆU |

**Câu 1: (2đ)**

1. Phát biểu và viết biểu thức ĐL Jun-Lenxơ? Nêu ý nghĩa, đơn vị từng đại lượng trong biểu thức?
2. Áp dụng: Theo em tại sao khi bật quạt quay càng lâu thì quạt lại càng nóng?

**Câu 2: (1,5đ)**

Hãy dùng 1 trong các vật sau: nam châm, dây điện, nguồn điện để nhận biết 1 thanh kim loại là nam châm hay sắt?

**Câu 3: (1,5đ)**

Theo em có 3 cách nào để tiết kiệm điện năng?

Đ1

Đ2

Rb

**Câu 4: (2,5đ)**

Cho sơ đồ mạch điện như hình bên, biết số chỉ ghi trên bóng

đèn 1 (9V-18W) và bóng đèn 2 (6V-12W). Người ta cấp vào mạch

hiệu điện thế 9V.

1. Tính điện trở của các bóng đèn?
2. Tính điện trở của biến trở Rb khi bóng đèn 2 sáng bình thường?
3. Biến trở này có điện trở lớn nhất là 10Ω, được quấn bằng dây constantan có điện trở suất là 0,5.10-6(Ωm), có tiết diện 0,2mm2. Tính chiều dài của dây dẫn constantan làm biến trở trên?

**Câu 5: (2,5đ)**

Một ấm điện có ghi 220V- 880W được sử dụng hiệu điện thế 220V để đun sôi 2 lít nước từ nhiệt độ ban đầu 250C. Biết hiệu suất của ấm là 85%, nhiệt dung riêng của nước là 4200(J/kg.K)

1. Tính điện trở của ấm.
2. Tính nhiệt lượng cần thiết để đun sôi nước?
3. Tính thời gian cần thiết để đun sôi lượng nước nói trên?
4. Số tiền điện phải trả cho đun nước trong 30 ngày là bao nhiêu? Biết mỗi ngày ấm đun sôi 2 lít nước, và 1 KW.h tương ứng với 1350đ.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| D:\Logo_2013\Logo 2013 mau.jpg | ĐỀ THI HỌC KỲ 1\_ NĂM HỌC 2013 – 2014  **MÔN THI: VẬT LÝ LỚP 10**  THỜI GIAN LÀM BÀI: 45 PHÚT  Ngày thi: 22/10/2013  ĐỀ **241** | **Biên soạn**  Bộ phận  chuyên môn |
| **Mã tài liệu**  ĐKT\_01.02.1314 | *Học sinh lưu ý: Làm bài trên giấy thi.*  *Không được sử dụng tài liệu .* | **Phê duyệt**  BAN GIÁM HIỆU |

***Câu 1 :* ( 2điểm )**

1. Phát biểu định luật III Niutơn . Viết biểu thức
2. Một quả bóng bay đến đập vào một bức tường .Qủa bóng bị bật trở lại còn bức tường vẫn đứng yên . Hãy vận dụng định luật II và III Niutơn để giải thích hiện tượng đó .

***Câu 2*** *:* ***( 2điểm )***

1. Phát biểu định luật vạn vật hấp dẫn. Viết biểu thức .
2. Tại sao nói trọng lực là trường hợp riêng của lực hấp dẫn ?

***Câu 3*** *:* ***( 3điểm )***

1. Lực đàn hồi của lò xo xuất hiện khi nào ? Nêu tác dụng của lực đàn hồi trong việc bấm nút ở bút bi
2. Một lò xo khi treo vật m=200g sẽ giãn ra một đoạn 10mm **.** Tìm độ cứng của lò xo

Nếu treo thêm vật có khối lượng bằng một nửa khối lượng ban đầu thì lò xo giãn ra một đọan là bao nhiêu ?

***Câu 4 : ( 3điểm )***

Một vật có khối lượng m=2kg đang chuyển động trên mặt sàn nằm ngang dưới tác dụng của lực kéo Fk = 4 N . Cho biết lực cản của mặt bàn tác dụng lên vật bằng 10% trọng lượng của vật . Lấy g= 10m/s2.

1. Vẽ hình . Xác định các lực tác dụng lên vật
2. Tính gia tốc của vật
3. Lúc đầu vật nằm yên . Tính quãng đường vật chuyển động được trong 4s
4. Sau đó lực kéo ngừng tác dụng , lực cản vẫn không đổi . Hỏi vật chuyển động thêm bao lâu nữa thì dừng lại ?

**------o0o-----**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| D:\Logo_2013\Logo 2013 mau.jpg | ĐỀ THI HỌC KỲ 1\_ NĂM HỌC 2013 – 2014  **MÔN THI: VẬT LÝ LỚP 10**  THỜI GIAN LÀM BÀI: 45 PHÚT  Ngày thi: 22/10/2013  ĐỀ **242** | **Biên soạn**  Bộ phận  chuyên môn |
| **Mã tài liệu**  ĐKT\_01.02.1314 | *Học sinh lưu ý: Làm bài trên giấy thi.*  *Không được sử dụng tài liệu .* | **Phê duyệt**  BAN GIÁM HIỆU |

***Câu 1*: ( 2điểm ):**

Gia tốc là gì ? Vecto gia tốc trong chuyển động thẳng biến đổi có những đặc điểm gì ? Nói gia tốc của máy bay a= - 5m/s2 , con số này cho ta biết điều gì ?

***Câu 2: ( 2 điểm )***

1. Sự rơi tự do là gì ? Đặc điểm của chuyển động rơi tự do.
2. Trọng lực là gì ? Vì sao nói trọng lực là trường hợp riêng của lực hấp dẫn.

***Câu 3: ( 3điểm )***

1. Phát biểu định luật I Niu tơn. Quán tính là gì ? Khi bút máy tắt mực, làm thể nào để viết lại được ? giải thích.
2. Một lò xo khi treo vật m= 200g thì sẽ giãn ra 5cm. Cho g = 10m/s2.

* Tính độ cứng của lò xo .
* Khi treo vật có khối lượng m’ , lò xo giãn 8 cm. Tìm m’

***Câu 4 : ( 3 điểm )***

Một ôtô có khối lượng 2 tấn bắt đầu chuyển động trên đường nằm ngang với một lực kéo là 20000N . Sau 5 giây vận tốc của xe là 15m/s . Lấy g= 10m/s2 .

1. Vẽ hình . Xác định các lực tác dụng lên ôtô .
2. Tính gia tốc của ôtô
3. Tính lực cản của mặt đường tác dụng lên ôtô
4. Sau thời gian 5 giây không tác dụng lực kéo lên ôtô nữa , lực cản không đổi . Tính quãng đường mà ôtô đi được từ lúc bắt đầu chuyển động đến khi dừng lại .

**------o0o-----**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| D:\Logo_2013\Logo 2013 mau.jpg | ĐỀ THI HỌC KỲ 1\_ NĂM HỌC 2013 – 2014  **MÔN THI: VẬT LÝ LỚP 11**  THỜI GIAN LÀM BÀI: 45 PHÚT  Ngày thi: 22/10/2013  ĐỀ **241** | **Biên soạn**  Bộ phận  chuyên môn |
| **Mã tài liệu**  ĐKT\_01.02.1314 | *Học sinh lưu ý: Làm bài trên giấy thi.*  *Không được sử dụng tài liệu .* | **Phê duyệt**  BAN GIÁM HIỆU |

**Câu 1** (1,5 điểm)**:** Tụ điện là gì? Làm thế nào để tích điện cho tụ điện? tụ điện có được dùng để làm nguồn điện được không? Vì sao?

**Câu 2** (1,5 điểm)**:** Phát biểu nội dung và viết công thức của định luật Jun – Len-xơ. Nêu tên và đơn vị của từng đại lượng trong công thức. Khi tăng cường độ dòng điện qua vật dẫn lên gấp đôi thì nhiệt lượng tỏa ra trên vật dẫn trong cùng một khoảng thời gian tăng hay giảm, bao nhiêu lần?

**Câu 3** (1,5 điểm)**:** Hạt tải điện trong kim loại là gì? Vì sao kim loại dẫn điện tốt? Bản chất của dòng điện trong kim loại là gì?

**Câu 4** (1,5 điểm)**:** Một tụ điện có điện dung C = 5 được tích điện đến hiệu điện thế U = 6 V.

1. Tính điện tích của tụ điện.
2. Biết khoảng cách giữa hai bản của tụ điện là 1 mm. Tính cường độ điện trường giữa hai bản của tụ điện.

**Câu 5** (1,5 điểm)**:** Để mạ đồng cho một huy chương, người ta dùng nó làm ca-tốt của một bình điện phân đựng dung dịch CuSO4 có a-nốt là một thanh đồng nguyên chất rồi cho dòng điện chạy qua trong thời gian 30 phút. Biết bình điện phân có điện trở  và hiệu điện thế giữa hai cực của bình là U = 12 V. Tính khối lượng của đồng đã bám vào huy chương. (Cho Cu = 64, n = 2).

**Câu 6** (2,5 điểm)**:** Cho mạch điện như hình vẽ. Bộ nguồn gồm 5 pin giống nhau, mỗi pin có suất điện động  và điện trở trong r = 0,5  mắc nối tiếp, các điện trở R1 = 1 , R2 = 6 , ; .



1. Tính suất điện động và điện trở trong của bộ nguồn.
2. Tính cường độ dòng điện trong mạch chính và các mạch rẽ.
3. Tính UAB và UAM.
4. Mắc một ampe kế lý tưởng vào hai điểm B, M. Tính số chỉ của ampe kế.

-HẾT-

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| D:\Logo_2013\Logo 2013 mau.jpg | ĐỀ THI HỌC KỲ 1\_ NĂM HỌC 2013 – 2014  **MÔN THI: VẬT LÝ LỚP 11**  THỜI GIAN LÀM BÀI: 45 PHÚT  Ngày thi: 22/10/2013  ĐỀ **242** | **Biên soạn**  Bộ phận  chuyên môn |
| **Mã tài liệu**  ĐKT\_01.02.1314 | *Học sinh lưu ý: Làm bài trên giấy thi.*  *Không được sử dụng tài liệu .* | **Phê duyệt**  BAN GIÁM HIỆU |

**Câu 1** (1,5 điểm)**:** Điện dung của tụ điện là gì? Nó được xác định bằng công thức nào? và có đơn vị đo là gì? Khi tăng hiệu điện thế đặt vào hai bản tụ điện lên gấp đôi thì điện dung của tụ điện thay đổi như thế nào?

**Câu 2** (1,5 điểm)**:** Nguồn điện là gì? Đại lượng đặc trưng cho khả năng thực hiện công của nguồn điện là gì? Nó được tính bằng công thức gì? Có đơn vị đo là gì?

**Câu 3** (1,5 điểm)**:** Hạt tải điện trong chất điện phân là các hạt nào? Bản chất của dòng điện trong chất điện phân là gì? Chất điện phân thường dẫn điện tốt hơn hay kém hơn kim loại? Vì sao?

**Câu 4** (1,5 điểm)**:** Một tụ điện khi mắc vào một hiệu điện thế không đổi U = 6 V thì tích được một điện tích là Q = 1,2.10 – 5 C.

1. Tính điện dung của tụ điện.
2. Biết cường độ điện trường giữa hai bản của tụ điện là E = 1500 V/m. Tính khoảng cách giữa hai bản của tụ điện.

**Câu 5** (1,5 điểm)**:** Để mạ bạc cho một huy chương, người ta dùng nó làm ca-tốt của một bình điện phân đựng dung dịch AgNO3 có a-nốt là một thanh bạc nguyên chất rồi cho dòng điện chạy qua trong thời gian 30 phút. Biết bình điện phân có điện trở  và hiệu điện thế giữa hai cực của bình là U = 12 V. Tính khối lượng của bạc đã bám vào huy chương. (Cho , n = 1).



**Câu 6** (2,5 điểm)**:** Cho mạch điện như hình vẽ. Bộ nguồn gồm 4 pin giống nhau, mỗi pin có suất điện động  và điện trở trong r = 0,5  mắc nối tiếp, các điện trở , ; .

1. Tính suất điện động và điện trở trong của bộ nguồn.
2. Tính cường độ dòng điện trong mạch chính và các mạch rẽ.
3. Tính UAB và UMB.
4. Mắc một ampe kế lý tưởng vào hai điểm A, M. Tính số chỉ của ampe kế.

-HẾT-